



Số: 3103/2025/SMT-KTTC
V/v: Giải trình biến động QSXKD so
với cùng kỳ năm 2023, chênh lệch số liệu
trước và sau kiểm toán

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần SAMETEL
- Trụ sở chính : Đường số 1 – Khu công nghiệp Long Thành - Tỉnh Đồng Nai
- Mã chứng khoán : SMT

Thực hiện theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

1. Công ty Cổ phần Sametel xin được giải trình biến động kết quả SXKD so với cùng kỳ năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	So sánh 2024/2023
Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng	98.796.452.837	178.936.412.988	-44,79%
Giá vốn hàng bán	84.537.090.289	165.323.494.171	-48,87%
Chi phí tài chính	3.276.164.904	6.294.605.869	-47,95%
Chi phí bán hàng	2.842.920.415	4.473.677.409	-36,45%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.263.137.182	5.265.919.978	-19,04%
Lợi nhuận khác	-2.227.854.278	316.303.068	-804,34%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.396.187.514	-3.067.921.949	54,49%
Thuế TNDN	201.030.036	234.013.047	-14,09%
Lợi nhuận kế toán sau thuế	1.195.157.478	-3.301.934.996	63,80%

- Doanh thu bán hàng so với năm 2023 giảm 44,79% do Công ty cơ cấu lại ngành nghề sản xuất
- Giá vốn hàng bán so với năm 2023 giảm 48,87% tương ứng với Doanh thu.
- Chi phí tài chính so với năm 2023 giảm 47,95% do Công ty giảm dư nợ vay.
- Chi phí bán hàng so với năm 2023 giảm 36,45% do công ty đang thực hiện tái cấu trúc.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp so với năm 2023 giảm 19,04% do giảm nhân viên
- Trong năm Công ty thực hiện tái cấu trúc toàn bộ hệ thống Công ty đã thanh lý toàn bộ các máy móc thiết bị của một số mảng kinh doanh không hiệu quả dẫn tới Lợi nhuận khác giảm 804,34%.
- Năm 2024, mặc dù tổng doanh thu giảm, nhưng tỷ trọng doanh thu đến từ các mảng khác được cải thiện dẫn đến lợi nhuận trước thuế tăng 54,49% so với năm 2023.
- Những nguyên nhân trên làm lợi nhuận sau thuế của Công ty đã ghi nhận mức tăng 63,80% so với cùng kỳ năm trước.

2. Công ty cổ phần SAMETEL xin giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch (VND)
	Năm 2024	Năm 2024	
Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng	96.631.232.919	98.494.869.283	1.863.636.364
Giá vốn hàng bán	82.849.628.312	84.537.090.289	1.687.461.977
Doanh thu hoạt động tài chính	68.185.300	48.485.300	19.700.000
Chi phí tài chính	3.293.350.995	3.276.164.904	-17.186.091
Chi phí bán hàng	2.842.920.415	2.842.920.415	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.651.725.972	4.263.137.182	611.411.210
Lợi nhuận khác	-2.227.854.278	-2.227.854.278	0
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.833.938.247	1.396.187.514	-437.750.733
Thuế TNDN	302.085.011	201.030.036	-101.054.975
Lợi nhuận kế toán sau thuế	1.531.853.236	1.195.157.478	-336.695.758

- Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng tăng 1.863.636.364 VND do ghi nhận đầy đủ các giao dịch phát sinh trong kỳ.

Giá vốn hàng bán tăng 1.687.467.977 VND tương ứng với phần doanh thu điều chỉnh và trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 19.700.000 VND do giảm doanh thu bán chứng khoán kinh doanh

- Chi phí tài chính giảm 17.186.091 VND do loại chi phí bán chứng khoán kinh doanh

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 611.411.210 VND do trích lập bổ sung dự phòng công nợ phải thu khó đòi.

- Thuế TNDN giảm do tính lại.

- Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NƠI NHẬN:

- Như trên;
- Lưu KTTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Phương